

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-8-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Trần Văn Ân**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Hoàng Minh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Kim Th**, sinh năm 1999. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Đinh Văn Tr**, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tr thành hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/12/2017,

thời gian chung sống được 03 năm, lúc đầu rất hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống do anh Tr đánh chị gây mất hạnh phúc gia đình nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì và sự việc đã được gia đình hòa giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Tấn Ph, sinh ngày 23/10/2017 và Đinh Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 25/02/2019. Hiện cháu Ph đang sống chung với anh Tr, chị đang nuôi cháu Ng. Nay chị yêu cầu nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi tháng 800.000đ/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 22/7/2020, người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày: Anh Tr và chị Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Về mâu thuẫn vợ chồng là do anh Tr có tính cục cằn, trong chuyện tình cảm thì anh Tr không tin tưởng chị Th dẫn đến ghen tuông, thường xuyên cự cãi và anh Tr có hành vi đánh đập chị Th, sự việc cũng được gia đình tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Về con chung thì anh Tr và chị Th có 02 con chung, cháu Đinh Tấn Ph, sinh ngày 23/10/2017 hiện đang sống chung với anh Tr, cháu Đinh Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 25/02/2019 hiện đang sống chung với chị Th.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr. Về con chung chị xin được nuôi cháu Ng, để anh Tr được tiếp tục nuôi cháu Ph, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th, xử cho chị Th ly hôn với anh Đinh Văn Tr. Về con chung: Giao cháu Đinh Tấn Ph, sinh ngày 23/10/2017 cho anh Đinh Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đinh Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 25/02/2019 cho chị Nguyễn Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th và anh Tr

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th và anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể chị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0016162 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Kim Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn Tr cư trú tại ấp H, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn anh Đinh Văn Tr được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.3] Người làm chứng bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà L đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Nguyễn Kim Th và anh Đinh Văn Tr thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 vào ngày 19/12/2017 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Tr là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Th và anh Tr thời gian đầu có hạnh phúc, đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Tr không tin tưởng chị Th nên ghen tuông nghi kỵ từ đó thường xuyên cãi vã và anh Tr có hành vi đánh đập chị Th và vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì. Sự việc cũng được gia đình hai bên hòa giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng không thành như lời trình bày của chị Th và người

làm chứng bà L và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị Th và anh Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Xét con chung tên Đinh Tấn Ph, sinh ngày 23/10/2017, hiện đang sống trực tiếp với anh Tr. Cháu Đinh Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 25/02/2019 hiện đang sống trực tiếp với chị Th, cuộc sống của 02 cháu cũng đảm bảo. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ng, tự nguyện giao cháu Ph cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng do anh Tr đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Tr không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xét giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ph cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th và anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Kim Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Kim Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

#### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th. Xử cho chị Th ly hôn với anh Đinh Văn Tr.

## **2. Về con chung:**

Giao cháu Đinh Tân Ph, sinh ngày 23/10/2017 cho anh Đinh Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đinh Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 25/02/2019 cho chị Nguyễn Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th và anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

## **3. Về tài sản chung, nợ chung:**

Chị Nguyễn Kim Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

## **4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc chị Nguyễn Kim Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0016162 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

## **5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 19/12/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thúy An**